

Soạn bài Ôn tập về phần tập làm văn - Ngữ văn lớp 7

Xem ngay hướng dẫn trả lời câu hỏi soạn bài Ôn tập về phần tập làm văn trang 139 sách giáo khoa Ngữ văn lớp 7 tập 2.

I. Văn biểu cảm

Câu 1. Hãy ghi lại tên các bài văn biểu cảm được học và đọc trong Ngữ văn 7, tập một (chỉ ghi các bài văn xuôi).

Trả lời:

Ghi lại tên các bài văn xuôi là văn biểu cảm ở Ngữ văn 7 Tập một:

- (1) Công trường mở ra.
- (2) Mẹ tôi.
- (3) Một thứ quà của lúa non: cốm.
- (4) Sài Gòn tôi yêu.
- (5) Mùa xuân của tôi.

Câu 2. Chọn trong các bài văn đó một bài mà em thích, và cho biết văn biểu cảm có những đặc điểm gì ?

Trả lời:

Bài *Mùa xuân của tôi* đã biểu đạt được những tình cảm đẹp, thấm nhuần tư tưởng yêu thiên nhiên, quê hương, yêu con người... của Vũ Bằng khi ở đất phương Nam vùi vùi khôn nguôi mùa xuân ở Hà Nội. Nỗi nhớ này đi cùng hoàn cảnh chia cắt đất nước thời chiến tranh chống Mỹ nên nó càng đau đáu.

Nỗi nhớ ấy được gợi tả lại bằng những nét tinh tế. Không khí xuân của đất trời: “mưa riêu riêu, gió lành lạnh, tiếng nhạc kêu trong đêm xanh”, của sinh hoạt xuân ở con người. “Có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa” và cụ thể hơn, gợi hơn là hình ảnh: “Có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng”.

Không khí xuân vào nhà mình, và tác giả cho ta thấy một khung cảnh đầm ấm hạnh phúc. Cảm giác tâm linh khi sắp gặp lại ông bà tổ tiên với bàn thờ, đèn nến, nhang trầm, với tình cảm gia đình dâng lên yêu thương, thấm thiết.. Chỉ cần phân tích một đoạn văn nhỏ ở trên ta sẽ thấy văn biểu cảm có mục đích:

+ Biểu đạt tình cảm, tư tưởng, cảm xúc.

Soạn bài Ôn tập về phần tập làm văn - Ngữ văn lớp 7

+ Sự đánh giá của con người với thế giới xung quanh.

+ Khêu gọi sự đồng cảm nơi người đọc.

Bài văn trên được viết theo thể loại trữ tình. Nó có thể là:

+ Thơ trữ tình.

+ Ca dao trữ tình.

+ Tùy bút.

- Tình cảm, cảm xúc trong văn biểu cảm thường là:

+ Tình cảm đẹp.

+ Gọi tình yêu thương con người, thiên nhiên, yêu quê hương, Tổ quốc.

+ Ghét những thói tâm thường, độc ác, ghét kẻ thù...

- Ngoài cách biểu cảm trực tiếp như tiếng kêu, lời than, văn biểu cảm còn sử dụng các biện pháp tự sự, miêu tả.

Đọc *Mùa xuân của tôi* ta thấy tác giả nhiều lúc trực tiếp biểu lộ tình cảm:

“Áy đấy, cái mùa xuân thần thánh của tôi nó làm cho người ta muốn phát điên như thế đấy. Ngồi yên không chịu được.”

[...] *“Đẹp quá đi mùa xuân ơi”*

Tác giả cũng dùng những câu văn miêu tả kết hợp với tự sự:

“Trên giàn hoa lí, vài con ong siêng năng đã bay đi kiếm nhị hoa. Chỉ độ tám chín giờ sáng, trên nền trời trong trong có những làn sáng hồng rung động như cánh con ve mới lột.”

Câu 3. Yếu tố miêu tả có vai trò gì trong văn biểu cảm?

Trả lời:

Trong bài văn biểu cảm, yếu tố miêu tả cảnh vật, đồ vật, con người chủ yếu là để bộc lộ tư tưởng, tình cảm. Do đó, ta không miêu tả cụ thể, hoàn cảnh chính mà chỉ chọn những chi tiết, thuộc tính, sự việc nào có khả năng gợi cảm để biểu hiện cảm xúc, tư tưởng mà thôi.

Soạn bài Ôn tập về phần tập làm văn - Ngữ văn lớp 7

Câu 4. Yếu tố tự sự có ý nghĩa gì trong văn biểu cảm?

Trả lời:

Yếu tố tự sự có tác dụng gợi cảm rất lớn, nhất là khi kể các hành động cao cả, nghĩa khí, vị tha hoặc các hành vi thiếu đạo đức. Trong văn biểu cảm, cái quan trọng là ý nghĩa sâu xa của sự việc buộc người ta nhớ lâu và suy nghĩ, cảm xúc về nó.

Câu 5. Khi muốn bày tỏ tình thương yêu, lòng ngưỡng mộ, ngợi ca đối với một con người, sự vật, hiện tượng thì em phải nêu lên được điều gì của con người, sự vật, hiện tượng đó.

Trả lời:

Để bày tỏ tình thương yêu, lòng ngưỡng mộ, ngợi ca đối với một con người, sự vật, hiện tượng, ta phải nêu lên tính chất, đặc điểm cơ bản, nổi bật của con người, sự vật, hiện tượng đó. Ta có thể chọn một hình ảnh có ý nghĩa ẩn dụ, tượng trưng để gửi gắm tình cảm, tư tưởng, hoặc biểu đạt bằng cách thổ lộ trực tiếp những nỗi niềm, cảm xúc trong lòng. Tình cảm trong bài phải rõ ràng, trong sáng, chân thực.

Câu 6. Ngôn ngữ biểu cảm đòi hỏi phải sử dụng các phương tiện tu từ như thế nào? (Lấy ví dụ ở bài *Sài Gòn tôi yêu* và *Mùa xuân của tôi*)

Trả lời:

Ngôn ngữ văn biểu cảm đòi hỏi sử dụng rộng rãi các biện pháp tu từ như trong thơ trữ tình.

- Trong *Mùa xuân của tôi*, Vũ Bằng sử dụng rất nhiều biện pháp tu từ so sánh:

+ *Tôi yêu lông mày ai như trăng mới in ngần (...)*

+ *Không uống rượu mạnh cũng như lòng mình say rượu (...)*

+ *Nhựa sống ở trong người căng lên như máu căng lên trong lộc của loài nai, như mầm non của cây cối...* (ở đây hình ảnh so sánh (máu, mầm non) đã được miêu tả chi tiết gợi cảm, người ta gọi là lối “so sánh nổi dài” có khả năng bộc lộ tình cảm đặc biệt).

+ *Y như con vật nằm thu hình một nơi trốn rét* (Giấu đi sự vật so sánh, chẳng hạn “Tôi y như” câu văn như là sự phát hiện những tình cảm bất ngờ của chính mình nhờ khi mùa xuân đem lại...)

- Nhà văn dùng nhân hóa.

Soạn bài Ôn tập về phần tập làm văn - Ngữ văn lớp 7

(...) *Mầm non của cây cối, nằm im mãi không ngủ được, phải trồi ra thành những cái lá nhỏ li ti, giờ tay vẫy những cặp uyên ương đứng cạnh.*

+ Nhà văn dùng

++ Liệt kê đơn: (...) *đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không xanh biếc [...] nhưng trái lại, lại nức một mùi hương man mác.*

++ Liệt kê kép: *Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió, ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con, ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyện mùa xuân.*

- Trong *Sài Gòn tôi yêu* ta cũng gặp những biện pháp tu từ trên:

Sài Gòn cứ trẻ hoài (nhân hóa) như một cây tơ đương độ nõn nà [...]

Đây là phép liệt kê:

Tôi yêu trong nắng sớm [...] Tôi yêu thời tiết trái chùng [...]

Tôi yêu cả đêm khuya [...] Tôi yêu phố phường náo động [...]

Yêu cả cái tĩnh lặng của buổi sáng tinh sương [...]

Câu 7. Kê lại bảng sau vào vở và điền vào ô trống nội dung khái quát trong bố cục bài văn biểu cảm.

Trả lời:

Nội dung văn bản biểu cảm	Biểu đạt một tư tưởng tình cảm, cảm xúc về con người, sự vật kỉ niệm,...
Mục đích biểu cảm	Khêu gọi sự đồng cảm của người đọc, làm cho người đọc cảm nhận được cảm xúc của người viết
Phương tiện biểu cảm	Ngôn ngữ và hình ảnh thực tế để biểu đạt tư tưởng, tình cảm. Phương tiện ngôn ngữ bao gồm từ ngữ, hình thức câu văn, vần, điệu, ngắt nhịp, biện pháp tu từ,...

Câu 8. Kê lại bảng sau vào vở và điền vào ô trống nội dung khái quát trong bố cục bài văn biểu cảm.

Trả lời:

Soạn bài Ôn tập về phần tập làm văn - Ngữ văn lớp 7

Mở bài	Nêu đối tượng biểu cảm, khái quát cảm xúc ban đầu
Thân bài	Nêu cảm nghĩ về đối tượng
Kết bài	Khẳng định lại cảm xúc mà mình dành cho đối tượng

II. Về văn nghị luận

Câu 1. Hãy ghi lại tên các bài nghị luận văn học đã học và đọc trong Ngữ văn 7, tập hai.

Trả lời:

Các bài văn nghị luận đã học và đọc trong Ngữ văn 7, tập hai:

- (1) Tinh thần yêu nước của nhân dân ta
- (2) Sự giàu đẹp của tiếng Việt
- (3) Đức tính giản dị của Bác Hồ
- (4) Ý nghĩa văn chương

Câu 2. Trong đời sống, trên báo chí và trong sách giáo khoa, em thấy văn bản nghị luận xuất hiện trong những trường hợp nào, dưới dạng những bài gì? Nêu một số ví dụ.

Trả lời:

Trong đời sống hằng ngày, trên báo chí thường xuất hiện văn nghị luận. Thí dụ:

- Hút thuốc lá có hại cho sức khỏe.
- Hè vui tươi của thiếu nhi thành phố.
- Không xả rác bừa bãi.

Các bài trên thường yêu cầu giải thích và chứng minh.

Câu 3. Trong bài văn nghị luận, phải có những yếu tố cơ bản nào? Yếu tố nào là chủ yếu?

Trả lời:

Soạn bài Ôn tập về phần tập làm văn - Ngữ văn lớp 7

Trong bài văn nghị luận phải có những yếu tố cơ bản sau:

- Luận điểm:

- + Là quan điểm của bài văn
- + Được đưa ra dưới hình thức một câu khẳng định (hoặc phủ định)
- + Nội dung phải đúng đắn, chân thực, tiêu biểu.
- + Nó thống nhất các đoạn văn thành một khối để tạo sức thuyết phục.

- Luận cứ:

- + Là lí lẽ, dẫn chứng đưa ra làm cơ sở cho luận điểm
- + Phải chân thực, đúng đắn, tiêu biểu thì luận điểm có sức thuyết phục.

- Lập luận:

- + Là cách nêu luận cứ để dẫn đến luận điểm
- + Phải chặt chẽ, hợp lí để có sức thuyết phục.

Câu 4. Luận điểm là gì? Hãy cho biết những câu sau đây là luận điểm và giải thích vì sao?

- a) Nhân dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước.
- b) Đẹp thay Tổ quốc Việt Nam!
- c) Chủ nghĩa anh hùng trong chiến đấu và sản xuất.
- d) Tiếng cười là vũ khí của kẻ mạnh.

Trả lời:

Câu a) và câu b) là luận điểm bởi nội dung của nó rõ ràng, vấn đề nó nêu lên là chân thực, có giá trị thực tế. Hình thức là loại câu khẳng định. Dấu hiệu này ở hai từ *có* và *là*.

Câu 5. Có người nói: Làm văn chứng minh cũng dễ thôi, chỉ cần nêu luận điểm và dẫn chứng là xong. Ví dụ sau khi nêu luận điểm "Tiếng Việt ta giàu đẹp", chỉ cần dẫn ra câu ca dao: *Trong đầm gì đẹp bằng sen, Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng...* là được.

Soạn bài Ôn tập về phần tập làm văn - Ngữ văn lớp 7

Theo em, nói như vậy có đúng không? Để làm được văn chứng minh, ngoài luận điểm và dẫn chứng, còn cần phải có thêm điều gì? Có cần chú ý tới chất lượng của luận điểm và dẫn chứng không? Chúng như thế nào thì đạt yêu cầu?

Trả lời:

Câu này nói tới vai trò quan trọng của yếu tố luận cứ và lập luận:

- Phải có cả lí lẽ để phân tích định hướng cho dẫn chứng về phía luận điểm.
- Phải biết sắp xếp sao cho nó mạch lạc, thống nhất với quan điểm tư tưởng của luận điểm.

Có thể viết một đoạn sau: Ca dao Việt Nam rất nổi tiếng với bài:

Trong đầm gì đẹp bằng sen

Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng

Cả hai dòng đều là tiếng Việt thuần túy, không hề có một từ nào là Hán Việt - một yếu tố vốn được dùng nhiều trong thơ ca.

Hai câu thơ cho ta thấy một phong cảnh thật đẹp. Giữa bao nhiêu loài cây sống trên đầm, chỉ có hoa sen là nổi bật. Bông hoa ấy được miêu tả rất chi tiết. Nào là lá, bông, nhị, nào là xanh, trắng, vàng rất nhã mà sinh động. Chính từ chen đã cho người ta lưu ý đặc biệt cái nơi tỏa mùi hương của sen.

Chính màu sắc xanh, trắng gợi sự sống, gợi sự trong sạch, cùng với nhị vàng gợi hương thơm của sen mà chúng ta quên rằng sen đang ở trong đầm - cái nơi có mùi tanh của bùn đất.

Ngôn ngữ như vậy quả là có khả năng phô diễn sự giàu đẹp trong việc (diễn tả sự vật và đem đến những cảm giác, những ý nghĩa sâu xa lí thú)

(Thái Quang Vinh)

Câu 6. Cho hai đề tập làm văn sau:

a) Giải thích câu tục ngữ: *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.*

b) Chứng minh rằng: *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây* là một suy nghĩ đúng đắn.

Hãy cho biết cách làm hai đề này có gì giống nhau và khác nhau. Từ đó suy ra nhiệm vụ giải thích và chứng minh khác nhau như thế nào?

Soạn bài Ôn tập về phần tập làm văn - Ngữ văn lớp 7

Trả lời:

- Giống nhau: cùng nói về câu tục ngữ "*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*"

- Khác nhau: về nhiệm vụ

+ (a): là đề giải thích làm cho người đọc hiểu rõ những điều chưa biết về câu tục ngữ này. Câu tục ngữ này có nghĩa là gì, rút ra bài học gì?

+ (b): là đề chứng minh, dùng những lập luận, bằng chứng cụ thể để chứng minh bài học của câu tục ngữ này là đúng.

- Nhiệm vụ giải thích và chứng minh khác nhau:

+ Giải thích là làm cho người đọc hiểu rõ những điều chưa biết trong mọi lĩnh vực.

+ Chứng minh là phép lập luận dùng những lí lẽ, bằng chứng chân thực, đã được thừa nhận để chứng tỏ luận điểm cần chứng minh là đáng tin cậy.

III. Gợi ý đề văn tham khảo (SGK, tr. 140 - 141)

Đề 1: Bạn em không chỉ ham thích trò chơi điện tử, truyền hình, ca nhạc,... mà tỏ ra thờ ơ, không quan tâm đến thiên nhiên. Em hãy chứng minh cho bạn thấy rằng thiên nhiên chính là nơi đem lại cho ta sức khỏe, sự hiểu biết và niềm vui vô tận, và vì thế, chúng ta cần gần gũi với thiên nhiên, yêu mến thiên nhiên.

Trả lời:

Các luận điểm cần phải làm sáng rõ về lí và có dẫn chứng sinh động:

1. Thiên nhiên đem cho ta sức khỏe
2. Thiên nhiên đem lại cho ta sự hiểu biết
3. Thiên nhiên đem lại cho con người niềm vui vô tận

Đề 2: Do không được nghe giảng về câu tục ngữ *Nhất canh trì, nhị canh viên, tam canh điền*, nhiều người không hiểu những từ Hán Việt có trong câu ấy nghĩa là gì, người xưa muốn nói điều gì qua câu tục ngữ ấy và nói như thế có lí hay không.

Em sẽ giải thích thế nào cho những người đó hiểu?

Trả lời:

Soạn bài Ôn tập về phần tập làm văn - Ngữ văn lớp 7

Các luận điểm để giải thích

1. Trì, viên, điền là gì?
2. Cả câu tục ngữ nói điều gì? (đọc lại chú thích (5) SGK trang 4)
3. Tại sao lại kể theo thứ tự nhất, nhì, tam (1,2, 3)
4. Câu tục ngữ này đúng không? Tại sao?
5. Ý nghĩa của nó (Con người cần phải biết khai thác hoàn cảnh tự nhiên để tạo ra của cải, vật chất)

Đề 3: Có người sau khi đọc Những trò lố hay là Va - ren và Phan Bội Châu vạch tội hay thét mắng vào mặt Va - ren mà chỉ im lặng, với nụ cười ruồi thoáng qua, "kín đáo, vô hình" trên gương mặt. Người đó cũng không hiểu vì sao "cái im lặng dửng dưng của Phan Bội Châu lại có thể "làm cho Va - ren sừng sốt cả người".

Em đã học kĩ tác phẩm này, vậy hãy giải thích cho người đó rõ.

Trả lời:

- + Đây là cách ứng xử của Phan Bội Châu
- + Phan đã dùng cách im lặng, phớt lờ, coi như không có Va-ren trước mặt...
- + Phan bộc lộ thái độ khinh bỉ, bản lĩnh kiên cường trước kẻ thù.
- Truyện kết thúc ở "... *Va-ren không hiểu Phan Bội Châu*" cũng có thể được rồi. Tác giả tiếp tục thêm một đoạn kết, trong đó có lời quả quyết của anh lính đồng An Nam đã tiếp tục nâng cấp tính cách, thái độ của Phan Bội Châu trước kẻ thù.
- Chính Va-ren đã "nghe được" sự trả lời của Phan Bội Châu vì thế cái im lặng của Phan làm cho y "sừng sốt cả người".

Đề 4: Hãy chứng minh rằng: Trong trích đoạn *Nỗi oan hại chồng*, nhân vật Thị Kính không chỉ chịu khổ vì bị oan mà còn mang nỗi nhục của một thân phận nghèo hèn bị kẻ giàu có, tàn ác khinh rẻ.

Trả lời:

Đề bài này có hai luận điểm:

1. Trong *Nỗi oan hại chồng* nhân vật Thị Kính chịu khổ bị ngờ oan (luận điểm phụ)

Soạn bài Ôn tập về phần tập làm văn - Ngữ văn lớp 7

2. Nỗi oan hại chồng Thị Kính mang; nỗi nhục của một thân phận nghèo hèn bị kẻ giàu sang, tàn ác khinh rẻ.

Đề 5: Chép lại đoạn văn sau:

Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.

- Tìm các trạng ngữ của đoạn văn trên và nêu rõ công dụng của các trạng ngữ ấy.
- Chỉ ra một trường hợp dùng cụm C-V làm thành phần của cụm từ trong đoạn văn trên. Cấu tạo của cụm C-V ấy có gì đặc biệt.
- Câu đầu của đoạn văn trên có sử dụng biện pháp đảo trật tự từ trong một cụm từ làm phụ ngữ. Hãy chỉ ra từ nào đã được đảo trật tự từ và nêu tác dụng của biện pháp ấy trong câu văn.
- Trong câu cuối của đoạn văn trên, tác giả đã dùng hình ảnh nào để thể hiện cụ thể sức mạnh của tinh thần yêu nước? Nêu giá trị của việc sử dụng hình ảnh ấy.
- Trong câu cuối đoạn văn trên có một loạt động từ được sử dụng rất thích hợp. Hãy nêu các động từ ấy và giá trị của từng trường hợp.

Trả lời:

a) Trạng ngữ:

- "Từ xưa đến nay" trạng ngữ chỉ thời gian để nói khái niệm truyền thống có quá khứ và hiện tại.

- "Mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng" trạng ngữ chỉ thời gian, nói về các thời điểm khác nhau của "Tổ quốc bị xâm lăng" và thực tế là "tinh thần ấy lại sôi nổi".

b) Trường hợp cụm C - V làm thành phần cụm từ mỗi khi Tổ quốc (chủ ngữ) bị xâm lăng (vị ngữ)

c) Câu đầu có biện pháp đảo trật tự từ trong một cụm từ làm phụ ngữ.

Đó "nồng nàn yêu nước". Đáng lẽ: "yêu nước nồng nàn"

Sự đảo trật tự này nhằm nhấn mạnh mức độ yêu nước "nồng nàn".

Soạn bài Ôn tập về phần tập làm văn - Ngữ văn lớp 7

d) Trong câu cuối, tác giả dùng hình ảnh làn sóng vừa mạnh mẽ, to lớn vừa lướt qua mọi nguy hiểm. Khả năng, sức mạnh của làn sóng ấy có thể nhấn chìm tất cả lũ bán nước và cướp nước.

Hình ảnh này cụ thể đầy ấn tượng, biểu đạt đúng khái niệm trừu tượng “lòng yêu nước”.

e) Những động từ ở câu cuối đoạn văn được đặt trong thế tăng cấp, phát triển.

sôi nổi → kết thành → mạnh mẽ, to lớn → lướt nhấn → nhấn chìm.

Đề 6: *Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước. Từ các cụ già tóc bạc đến các cháu nhi đồng trẻ thơ, từ những kiều bào ở nước ngoài đến những đồng bào ở vùng tạm bị chiếm, từ nhân dân miền ngược đến miền xuôi, ai cũng một lòng nồng nàn yêu nước, ghét giặc. Từ những chiến sĩ ngoài mặt trận chịu đói mấy ngày để bám sát lấy giặc đặng tiêu diệt giặc, đến những công chức ở địa phương nhịn ăn để ủng hộ bộ đội, từ những phụ nữ khuyên chồng con đi tòng quân mà mình thì xung phong giúp việc vận tải, cho đến các bà mẹ chiến sĩ săn sóc yêu thương bộ đội như con đẻ của mình. Từ những nam nữ công nhân và nông dân thi đua tăng gia sản xuất, không quản khó nhọc để giúp một phần vào kháng chiến, cho đến những đồng bào điền chủ quyên đất ruộng cho Chính phủ,... Những cử chỉ cao quý đó, tuy khác nhau nơi việc làm, nhưng đều giống nhau nơi lòng nồng nàn yêu nước.*

(Hồ Chí Minh, Tinh thần yêu nước của nhân dân ta)

Đọc kĩ đoạn văn trên và cho biết:

a) Câu mở đoạn và câu kết đoạn

b) Biện pháp liệt kê đã được sử dụng rộng rãi trong đoạn văn trên. Hãy nêu tác dụng của biện pháp ấy trong đoạn văn đối với việc chứng minh luận điểm cơ bản của bài văn: "Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta".

c) Viết một đoạn văn có sử dụng ba lần mô hình "từ... đến...".

Trả lời:

a) - Câu mở đoạn: “*Đồng bào ta ngày nay rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước.*” *

- Câu kết đoạn:

Những cử chỉ cao quý đó (...) lòng nồng nàn yêu nước.

b) Biện pháp liệt kê đã chứng minh rõ luận điểm cơ bản

Soạn bài Ôn tập về phần tập làm văn - Ngữ văn lớp 7

- Nêu các tầng lớp nhân dân để làm rõ “dân ta”

- Nêu quan hệ "Từ... đến " để nói rõ khái niệm “truyền thống”

d) Đây là lối liệt kê cặp. Việc liên kết này đã tạo nên ý nghĩa cho hai tiếng “kết thành” và tạo nên những đợt sóng càng lúc càng mạnh để lướt qua mọi sự nguy hiểm, nhấn chìm tất cả lũ bán nước lũ cướp nước.

e) Viết đoạn văn có dùng ba lần mô hình “Từ.... đến”

Từ phong trào quyên góp những cuốn sách giáo khoa cho đến việc đóng thùng những bộ quần áo không còn dùng để gửi.

Cấu tạo của cụm C - V này là một câu bị động nhằm đối lập với tinh thần yêu nước “sôi nổi” một cách chủ động.

Các bạn nhỏ ở những vùng xưa kia là căn cứ địa cách mạng, từ những việc thăm nom chăm sóc cho đến xây dựng những căn nhà tình nghĩa với các bà mẹ Việt Nam anh hùng, từ những cuộc hành hương về nguồn đến việc tìm hiểu lịch sử ở nơi địa đạo Củ Chi... Tất cả đó là những biểu hiện của lòng biết ơn theo đạo lí “*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*” của dân tộc ta.

Đề 7: *Tiếng Việt có những đặc sắc của một thứ tiếng đẹp, một thứ tiếng hay. Nói thế có nghĩa là nói rằng: tiếng Việt là một thứ tiếng hài hòa về mặt âm hưởng, thanh điệu mà cũng rất tế nhị, uyển chuyển trong cách đặt câu. Nói thế cũng có nghĩa là nói rằng: tiếng Việt có đầy đủ khả năng để diễn đạt tình cảm, tư tưởng của người Việt Nam và để thỏa mãn cho yêu cầu của đời sống văn hóa nước nhà qua các thời kì lịch sử.*

(Đăng Thai Mai, *Sự giàu đẹp của tiếng Việt*)

Đọc đoạn văn trên và cho biết:

a) Câu văn nào nêu luận điểm và những câu nào làm nhiệm vụ giải thích luận điểm ấy?

b) Tác giả đã giải thích thế nào về cái đẹp và cái hay của tiếng Việt? Hai phẩm chất ấy có quan hệ với nhau như thế nào?

Trả lời:

a) - Câu văn thứ nhất nêu luận điểm: Tiếng Việt có những đặc sắc của một thứ tiếng đẹp, một thứ tiếng hay

- Hai câu sau làm nhiệm vụ giải thích cho luận điểm. Chúng mở đầu bằng:

Soạn bài Ôn tập về phần tập làm văn - Ngữ văn lớp 7

Nói thể có nghĩa là nói rằng

Nói thể cũng có nghĩa là nói rằng

b) Khái niệm đẹp của tiếng Việt được tác giả lưu ý:

+ Hài hòa về mặt âm hưởng, thanh điệu.

+ Tế nhị, uyển chuyển trong cách đặt câu khái niệm hay của tiếng Việt.

+ Có đủ khả năng để diễn đạt tình cảm tư tưởng của người Việt Nam

+ Nó thỏa mãn cho yêu cầu của đời sống văn hóa nước nhà qua các thời kì lịch sử.

- Thực ra, tác giả không có ý định phân biệt rạch ròi cái đẹp, cái hay mà chỉ nhấn mạnh hai phương diện ấy.

- Cái đẹp và hay của ngôn ngữ tiếng Việt có quan hệ qua lại với nhau. Đã đẹp là phải hay và ngược lại. Cái đẹp của một ngôn ngữ là khả năng gợi cảm xúc, chủ yếu được tạo nên bởi hệ thống ngữ âm, sự hài hòa về thanh điệu và nhịp điệu.

- Cái hay chủ yếu là ở khả năng diễn tả tư tưởng tình cảm phản ánh đời sống phong phú tinh tế, chính xác.

Đề 8: Lựa chọn câu đúng trong các bài tập sau đây:

a) Trong bài văn nghị luận:

- Không thể có yếu tố miêu tả, trữ tình;

- Có yếu tố miêu tả, kể chuyện hay trữ tình;

- Có thể có yếu tố miêu tả, kể chuyện hay trữ tình nhưng các yếu tố ấy không giữ vai trò quan trọng.

b) Trong tác phẩm trữ tình:

- Chỉ thể hiện trực tiếp tình cảm, thái độ của tác giả;

- Tình cảm, thái độ của tác giả được thể hiện qua bức tranh thiên nhiên và đời sống con người;

- Không có hình ảnh thế giới khách quan bên ngoài chủ thể trữ tình.

Soạn bài Ôn tập về phần tập làm văn - Ngữ văn lớp 7

c) Bài văn nghị luận nào cũng phải có:

- Luận điểm cơ bản và hệ thống các luận điểm chi tiết;
- Hệ thống các luận điểm chi tiết nhưng không nhất thiết phải có luận điểm cơ bản;
- Luận điểm cơ bản nhưng không nhất thiết phải có hệ thống luận điểm chi tiết.

Trả lời:

- a) Trong văn nghị luận có thể có yếu tố miêu tả, kể chuyện hay trữ tình nhưng các yếu tố ấy không giữ vai trò quan trọng.
- b) Trong tác phẩm trữ tình thì tình cảm, thái độ của tác giả được thể hiện qua bức tranh thiên nhiên và đời sống con người.
- c) Bài văn nghị luận nào cũng phải có luận điểm cơ bản nhưng không nhất thiết phải có hệ thống luận điểm chi tiết.